

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-ST
Ngày 31-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 08 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trịnh Văn T, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1986 tại thành phố Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện T1, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn L5 (đã chết) và bà Vương Thị L6 sinh năm 1964; có vợ Bùi Thị H6 (Đã ly hôn) và chưa có con; tiền án: 02 - Bản án số 140/2011/HS-ST ngày 08/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. - Bản án số 215/2013/HS-ST ngày 31/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Đối tượng nghiện ma túy; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/3/2018, bị tạm giam từ ngày 14/3/2018; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Đàm Trì N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn M, xã M1, huyện T1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Anh Đinh Văn L, sinh năm 1995; Địa chỉ: Xã L1, huyện T1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Anh Cao Văn H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn D, xã L1, huyện T1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Anh Trịnh Văn T2, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện T1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên T thường xuyên đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời. Loại ma túy T bán là Heroine. T mua ma túy của người không quen biết ở khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng, mang về chia nhỏ, đóng gói bằng giấy bạc của vỏ bao thuốc lá. Giá bán Heroine là 200.000 đồng/gói. Địa điểm giao dịch mua bán ma túy giữa các đối tượng này với T thường tại khu vực gần nhà của T ở xã H, huyện T1, Hải Phòng. T bán ma túy được khoảng một tuần trước khi bị Công an bắt. T đã bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ chính xác bán cho ai, thời gian, số lượng, địa điểm. T chỉ nhớ nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng Đàm Trì N, Đinh Văn L, Cao Văn H, cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 08/3/2018, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thủy Nguyên kết hợp với Công an xã Thiên Hương làm nhiệm vụ tại khu vực thôn 8, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang Trịnh Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đàm Trì N, sinh năm 1992, ở xã M1, huyện T1, thành phố Hải Phòng và Đinh Văn L, sinh năm 1995, ở xã L1, huyện T1, thành phố Hải Phòng. Thu của N 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 điện thoại di động; thu của T 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 xe mô tô biển kiểm soát 16F9-9759, 01 mũ bảo hiểm màu ghi và số tiền 200.000 đồng. Tổ công tác đã đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Công an xã Thiên Hương lập biên bản bắt người phạm tội quả tang .

Ngoài ra bị cáo T còn có các hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy vào các thời điểm khác sau đây:

- Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/3/2018, T bán cho Đàm Trì N và Cao Văn H, sinh năm 1986, ở xã L1, huyện T1, Hải Phòng 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng tại khu vực cống Hà Tô thuộc xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên.

- Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 06/3/2018, T bán cho Đàm Trì N và Đinh Văn L 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng tại khu vực cống Hà Luận thuộc xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên.

Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 07/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với hành vi của bị cáo.

Vật chứng vụ án: 02 phong bì niêm phong số 110/PC54 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, có số sim 01652282302 của Đàm Trì N; 01 mũ bảo hiểm màu ghi đã qua sử dụng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 16F9-9759 và số tiền 200.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý.

Tại bản Kết luận giám định số 110/KLGD ngày 10/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng Công an thu của Đàm Trì N là ma túy, có trọng lượng 0,0548 gam là loại Heroine; 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng Công an thu dưới nền đất cạnh vị trí xe mô tô của Trịnh Văn T là ma túy, có trọng lượng 0,0998 gam là loại Heroine.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trịnh Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 09 năm tù đến 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

- Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Trịnh Văn T:

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Bị cáo Trịnh Văn T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là êrôin có tổng trọng lượng 0,1546 gam với mục đích vừa sử dụng cho bản thân vừa để bán cho người khác để kiếm lợi. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng định khung: Bị cáo phạm tội thuộc điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

q) Tái phạm nguy hiểm...”

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố theo Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 07/8/2018 của Viện kiểm sát, kết luận bị cáo T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có thể xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung, xét bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản riêng và thu nhập, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[4]. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu ghi của bị cáo. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm theo số sim 01652282302 thu giữ của Đàm Trì N sử dụng để thực hiện tội phạm cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ, bị cáo có được do bán ma túy cho N và L mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với các số tiền 200.000 đồng T có được do bán ma túy cho N, H vào ngày 01/3/2018 và N, L ngày 06/3/2018 với tổng số tiền là 400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do bán trái phép chất ma túy mà có cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 16F9-9759 Công an đã thu giữ, quá trình điều tra đã xác minh được chủ sở hữu hợp pháp là anh Trịnh Văn T2 và không liên quan đến tội phạm nên trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Những vấn đề khác trong vụ án:

[5]. Trong vụ án này: Đối tượng đã bán ma túy cho T, hiện chưa xác định được căn cước lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Hành vi của Đàm Trì N, Đinh Văn L, Cao Văn H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự nên Công an huyện Thủy Nguyên không khởi tố đối với Đàm Trì N, Đinh Văn L, Cao Văn H và đã xử phạt vi phạm hành chính.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trịnh Văn T 10 (mười) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ ngày 08 tháng 3 năm 2018.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu ghi của bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm. Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm theo số sim 01652282302 của Đàm Trì N. Trả lại anh Trịnh Văn T2, sinh năm 1991, nơi cư trú Thôn A, xã H, huyện T1, thành phố Hải Phòng chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 15F9-9759. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo, số tiền này có được do bán ma túy cho N và L (Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2018 và Biên lai thu tiền ngày 24/7/2018 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng). Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Trịnh Văn T số tiền 400.000 đồng là tiền bị cáo bán trái phép chất ma túy cho N, H vào ngày 01/3/2018 và N, L ngày 06/3/2018 là tiền thu lợi bất chính do bán trái phép chất ma túy mà có.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trịnh Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV27, CAHP;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân

